ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
ĐẢNG ỦY XÃ HÀ NAM
*
Số 278- QĐ/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nam, ngày 26 tháng 10 năm 2026

QUY ĐỊNH

Tổ chức lễ tang đối với cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ; cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng uỷ quản lý; cán bộ thuộc diện Thành ủy quản lý; người có công với cách mạng khi từ trần

---

- Căn cứ Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam;

- Căn cứ Quy định số 294 - QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Thông báo Kết luận số 19 - TB/TW, ngày 22/4/2011 của Bộ Chính trị về Quy định tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức nhà nước;

- Căn cứ Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17/12/2012 của Chính phủ về tổ chức Lễ tang cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định 237/2025/NĐ-CP, ngày 29/8/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17/12/2012 của Chính phủ về tổ chức Lễ tang cán bộ, công chức, viên chức;

- Căn cứ Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14, ngày 09/12/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ưu đãi người có công với cách mạng;

- Căn cứ Quy định số 47 - QĐ/TU, ngày 27/10/2025 của Ban Thường vụ Thành uỷ Hải Phòng về tổ chức lễ tang, đoàn viếng đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành uỷ quản lý và người có công với cách mạng;

- Quy định số 113 - QĐ/VPTW ngày 25/3/2026 của Văn phòng Trưng ương Đảng quy định nội dung, về mức chi hoạt động của tỉnh ủy, thành ủy;

- Căn cứ Quy định số 145 - QĐ/TU, ngày 30/12/2025 của Ban Thường vụ Thành uỷ Hải Phòng về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ;

- Căn cứ Quy định số số 176-QĐ/ĐU, ngày 30/01/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Hà Nam về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ;

- Căn cứ Quy chế số làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Ban Thường vụ Đảng uỷ quy định tổ chức lễ tang, đoàn viếng đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng uỷ quản lý, đảng viên trong Đảng bộ và và cán bộ

thuộc diện Thành uỷ quản lý, người có công với cách mạng tổ chức lễ tang tại địa phương, như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định việc tổ chức lễ tang, đoàn viếng đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng uỷ quản lý, đảng viên đang sinh hoạt tại các chi bộ trong xã và cán bộ thuộc diện Thành uỷ quản lý, người có công với cách mạng tổ chức lễ tang tại địa phương.

2. Đối tượng được tổ chức lễ tang

a) Cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng uỷ quản lý, đảng viên đang sinh hoạt tại các chi bộ trong xã.

b) Cán bộ thuộc diện Thành uỷ quản lý, Người có công với cách mạng tổ chức lễ tang tại địa phương.

- Ủy viên Thành ủy; trưởng, phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy; Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố, cấp trưởng, cấp phó các tổ chức chính trị - xã hội thành phố; cấp trưởng, cấp phó các đơn vị sự nghiệp thuộc Thành ủy; cấp trưởng, cấp phó các ban chuyên trách HĐND thành phố; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND thành phố; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng UBND thành phố; cấp trưởng, cấp phó các sở, ngành và tương đương; Phó Bí thư chuyên trách Đảng ủy các Cơ quan đảng thành phố và Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố; Ủy viên Uỷ ban Kiểm tra Thành ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý, Giám đốc Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp; Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Hải Dương; Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Phòng, Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng, Trường Đại học Hải Dương; Trưởng ban, Phó Trưởng Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng; Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) các Ban Quản lý dự án trực thuộc Uỷ ban nhân dân thành phố (không bao gồm các ban quản lý khu vực); Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố, cấp trưởng các Hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ cấp thành phố đương chức hoặc nghỉ hưu tổ chức Lễ tang tại địa bàn xã Hà Nam.

c) Cán bộ tiền khởi nghĩa; Cán bộ lão thành cách mạng (*không thuộc khoản 2 điều 3 Quy định số 47 - QĐ/TU ngày 27/10/2025 của Ban Thường vụ Thành uỷ Hải Phòng*); Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng lao động; Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân.

3. Đối tượng được tổ chức đoàn viếng.

Thân nhân cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng uỷ quản lý. Thân nhân cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành uỷ quản lý đang công tác; Cán bộ là đại tá quân đội, đại tá công an đã nghỉ hưu trên địa bàn xã.

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức lễ tang

1. Tổ chức lễ tang là thể hiện sự quan tâm của cấp ủy đảng, chính quyền, đồng chí, đồng nghiệp, bạn hữu và người thân đối với người đã mất; góp phần động viên gia đình; giữ gìn truyền thống tốt đẹp và đạo lý của dân tộc. Tổ chức lễ tang phải trang trọng, văn minh, đúng với chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước về nếp sống văn hóa, lành mạnh, tiết kiệm.

2. Trong thời gian tổ chức lễ tang tại gia đình: không cử nhạc tang trước 06 giờ sáng và sau 22 giờ đêm; âm thanh bảo đảm không vượt quá độ ồn cho phép theo quy định; không sử dụng các dòng nhạc không phù hợp với lễ tang.

3. Linh cữu người từ trần không để quá 48 giờ, kể từ khi từ trần đến khi tổ chức an táng. Trường hợp liên quan đến bệnh lây nhiễm, lễ an táng thực hiện theo quy định của pháp luật về phòng, chống dịch bệnh lây nhiễm.

Chương II
TỔ CHỨC LỄ TANG ĐẢNG VIÊN

Điều 3. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng là đảng viên đang sinh hoạt tại các chi, đảng bộ trực thuộc Đảng bộ xã, khi từ trần.

Điều 4. Tổ chức lễ tang

1. Cung cấp thông tin

Khi nhận được tin báo của gia đình đảng viên, cấp uỷ nơi đảng viên sinh hoạt trước khi từ trần có trách nhiệm báo cáo về Thường trực Đảng uỷ (qua Văn phòng Đảng uỷ), phối hợp với Văn Phòng Đảng ủy đưa thông báo tin buồn trên hệ thống truyền thanh của xã và các cơ quan có liên quan.

2. Ban tổ chức lễ tang: được thành lập từ 07 - 09 thành viên, gồm: 01 trưởng ban, 01 phó Ban và các thành viên:

a) Đảng viên từ 60 năm tuổi Đảng trở lên: đại diện Thường trực Đảng ủy làm Trưởng Ban lễ tang. Các thành viên gồm: đại diện lãnh đạo UB MTTQ xã; các đoàn thể chính trị, xã hội; Bí thư chi bộ và đại diện gia đình làm thành viên.

b) Đảng viên từ 50 năm tuổi Đảng đến dưới 60 năm tuổi Đảng: do đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy phụ trách chi bộ làm Trưởng ban lễ tang. Các thành viên gồm: đại diện lãnh đạo UB MTTQ Việt Nam xã; lãnh đạo ngành, đoàn thể chính trị, xã hội; Chi ủy chi bộ, đại diện chi hội các đoàn thể chính trị ở thôn và đại diện gia đình làm thành viên.

c) Đảng viên từ 30 năm tuổi Đảng đến dưới 50 năm tuổi Đảng: do đồng chí Đảng ủy viên phụ trách chi bộ làm Trưởng Ban lễ tang. Các thành viên gồm: đại diện lãnh đạo UB MTTQ xã; lãnh đạo ngành đoàn thể chính trị, xã hội; Chi ủy chi bộ, đại diện chi hội đoàn thể chính trị ở thôn và đại diện gia đình làm thành viên.

d) Đảng viên dưới 30 năm tuổi Đảng: do đồng chí Bí thư chi bộ làm Trưởng Ban lễ tang. Chi ủy chi bộ, lãnh đạo cơ sở thôn, đại diện chi hội các đoàn thể chính trị ở thôn và đại diện gia đình làm thành viên.

3. Trách nhiệm của Trưởng Ban tổ chức lễ tang

- Quyết định chương trình, kế hoạch chi tiết, điều hành các công việc trong suốt quá trình tổ chức lễ tang.

- Chủ trì họp Ban tổ chức lễ tang, chỉ đạo thông báo tin buồn, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, quyết định các nội dung liên quan.

- Phân công thành viên Ban tổ chức lễ tang phối hợp với gia đình trong quá trình tổ chức lễ tang; các thành viên Ban lễ tang tham dự đầy đủ lễ viếng, truy điệu và lễ đưa tang.

4. Nơi tổ chức lễ tang, nơi an táng

- Căn cứ điều kiện và nguyện vọng của gia đình đảng viên từ trần mà tổ chức lễ tang tại nhà tang lễ hoặc tại gia đình.

- An táng tại nghĩa trang địa phương, nghĩa trang khác hoặc hỏa táng, địa táng theo nguyện vọng của gia đình.

5. Chuẩn bị lời điếu

Việc chuẩn bị lời điếu do Trưởng Ban lễ tang phối hợp cùng với Ban xây dựng đảng, chi bộ, cơ quan chủ quản và gia đình của đảng viên chuẩn bị, Trưởng Ban hoặc phó ban tổ chức lễ tang đọc điếu văn tại lễ truy điệu.

6. Trang trí lễ đài

a) Lễ đài trang trí phông nền đen, trên có gắn ảnh người từ trần và dòng chữ trắng "*Vô cùng thương tiếc đồng chí ……..Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, huy hiệu …. tuổi đảng*"; có thể sử dụng bảng điện tử thay cho phông nền.

b) Bàn thờ đặt trước và chính giữa phông, hai bên bàn thờ đặt cố định 02 (hai) vòng hoa của cơ quan và gia đình, dưới lễ đài có lư hương.

c) Linh cữu đặt chính giữa, đầu hướng về lễ đài.

d) Bàn thờ nhỏ đặt phía dưới, có bát hương để viếng.

7. Tổ chức Đoàn viếng

Đoàn viếng bao gồm Ban tổ chức lễ tang, các đồng trong chí chi ủy, đảng viên trong chi bộ do đồng chí Trưởng Ban lễ tang làm trưởng đoàn; Chi ủy các chi bộ có trách nhiệm giúp Ban tổ chức Lễ tang chuẩn lễ viếng bao gồm tiền viếng và vòng hoa theo Quy định; phối hợp với Văn phòng Đảng ủy thực hiện các thủ tục ra chi theo quy định;

8. Vòng hoa, tiền viếng

a) Vòng hoa của Đảng ủy mang băng chữ "**Đảng bộ xã Hà Nam Kính viếng"**.

b) Tiền viếng là 650.000đ bao gồm: 500.000đ tiền viếng và 01 vòng hoa.

9. Lễ truy điệu

a) Thành phần dự lễ truy điệu bao gồm:

Ban tổ chức lễ tang; gia đình, họ hàng, bạn bè, người dân địa phương nơi đảng viên từ trần sinh sống; đại diện các cơ quan, đơn vị nơi đảng viên từ trần đã công tác; đảng viên trong chi bộ.

b) Vị trí các đoàn dự lễ truy điệu *(theo hướng nhìn lên lễ đài)*:

- Gia đình đứng phía bên trái phòng tang.
- Ban tổ chức lễ tang đứng phía bên phải phòng tang. Ban tổ chức lễ tang đeo cáp Ban tổ chức lễ tang .
- Đại biểu đại diện các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị, bạn bè, quê hương, địa phương nơi đảng viên từ trần sinh sống và đội nhạc hiếu đứng theo sắp xếp của Ban tổ chức lễ tang.

c) Thời gian tổ chức lễ truy điệu:

- Mùa hè: Buổi sáng từ 6 giờ 30 phút đến 07 giờ.
- Mùa đông: Buổi sáng 07 giờ 00 phút đến 07 giờ 30 phút.
- Lễ truy điệu tổ chức ngoài các khung giờ trên, gia đình thông báo với Ban tổ chức lễ tang để thống nhất bố trí thời gian tổ chức lễ truy điệu phù hợp với phong tục tập quán và quy định của địa phương.

d) Chương trình lễ truy điệu: *(Đồng chí Phó ban Lễ tang làm công tác tổ chức)*

(Trường hợp đảng viên là hội viên Hội Cựu chiến binh thì lãnh đạo Hội Cựu chiến binh phối hợp chỉ đạo nghi thức phủ quân kỳ dưới sự chỉ đạo của Ban tổ chức Lễ tang).

- Tuyên bố Lễ truy điệu.
- Hội Cựu chiến binh phủ Quân kỳ *(nếu đảng viên qua đời là Hội viên Hội cựu chiến binh).*
- Giới thiệu Ban tổ chức lễ tang lên dâng hương.
- Giới thiệu đồng chí Trưởng ban (hoặc phó ban) lên đọc lời điếu.
- Phút mặc niệm và cử nhạc " Hồn tử sỹ"
- Đại diện gia đình người từ trần cảm tạ.
- Kết thúc Lễ truy điệu và tiến hành lễ đưa tang.

Chương III
LỄ TANG CÁN BỘ THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY QUẢN LÝ

Việc tổ chức lễ tang cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý thực hiện theo quy định từ Điều 47 đến Điều 56 Nghị định 105/2012/NĐ-CP, ngày 17/12/2012 của Chính phủ; Nghị định 237/2025/NĐ-CP, ngày 29/8/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17/12/2012 và các quy định khác, cụ thể như sau:

Mục 1
LỄ TANG CÁN BỘ THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY QUẢN LÝ TỪ TRẦN KHI ĐANG CÔNG TÁC

Điều 5. Đối tượng áp dụng

1. Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Đảng uỷ viên, lãnh đạo các cơ quan chuyên trách giúp việc đảng ủy; lãnh đạo các Phòng, Văn phòng HĐND - UBND, lãnh đạo Trung tâm phục vụ hành chính công, Trung tâm sự nghiệp công thuộc UBND xã; phó ban chuyên trách HĐND xã; lãnh đạo UB MTTQ xã; Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội xã.

2. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường THCS; Tiểu học; Mầm non trên địa bàn xã; giám đốc, phó giám đốc trạm y tế; các đồng chí Bí thư, phó bí thư các chi đảng bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở.

3. Đối với trường hợp người từ trần giữ một trong các chức danh quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này mà bị kỷ luật bằng hình thức cách chức thì không được tổ chức lễ tang, không tổ chức lễ viếng tại mục này.

Điều 6. Tổ chức lễ tang

1. Báo tin: Cơ quan nơi người từ trần đang công tác báo tin cho Văn phòng Đảng uỷ xã *(để báo tin cho Ban Xây dựng Đảng; MTTQ);* báo tin cho Văn phòng HĐND-UBND xã *(để báo tin cho các cơ quan ngoài khối Đảng; MTTQ)* và chịu trách nhiệm chuyển thông báo tin buồn đến Đài phát thanh và các cơ quan có liên quan.

2. Ban tổ chức lễ tang

a) Đối với cán bộ thuộc khoản 1, khoản 2 Điều 5 công tác ở khối Đảng do Ban Thường vụ Đảng ủy xã quyết định thành lập Ban tổ chức lễ tang. Trưởng ban tổ chức Lễ tang là lãnh đạo Đảng ủy xã.

b) Đối với cán bộ thuộc khoản 1, khoản 2 Điều 5 công tác ở khối UBND do Thường trực HĐND - lãnh đạo UBND xã quyết định thành lập Ban tổ chức lễ tang. Trưởng ban tổ chức Lễ tang là lãnh đạo HĐND - UBND xã.

c) Các thành viên gồm: Lãnh đạo Đảng ủy; lãnh đạo HĐND - UBND xã; Ban xây dựng Đảng, Văn phòng Đảng ủy; MTTQ; đại diện cơ quan người từ trần công tác; đại diện gia đình và cấp ủy chi bộ thôn nơi cư trú của người từ trần.

3. Tiền viếng

a) Đối với các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND, Chủ tịch Ủy Ban MTTQ xã, lễ viếng gồm: 2.000.000 đồng tiền viếng và 01 vòng hoa.

b) Đối với các đồng chí Đảng uỷ viên, lãnh đạo các cơ quan chuyên trách giúp việc đảng ủy; lãnh đạo các Phòng, Văn phòng HĐND - UBND, lãnh đạo Trung tâm phục vụ hành chính công, Trung tâm sự nghiệp công thuộc UBND xã; phó ban chuyên trách HĐND xã; Phó chủ tịch UB MTTQ - Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội xã lễ viếng gồm 1.500.000 đồng tiền viếng và 01 vòng hoa.

c) Các đồng chí Bí thư, phó bí thư các chi đảng bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở lễ viếng gồm: 1.500.000 đồng tiền viếng và 01 vòng hoa.

Các nội dung khác thực hiện như khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7, điểm a khoản 8, khoản 9 Điều 4 Quy định này.

Mục 2
LỄ TANG CÁN BỘ THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY QUẢN LÝ TỪ TRẦN KHI ĐÃ NGHỈ HƯU

Điều 7. Đối tượng áp dụng

1. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện trước sát nhập thường trú và tổ chức tang lễ tại địa phương.

2. Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND, Chủ tịch MTTQ xã sau sáp nhập; Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND; Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND trước sáp nhập tổ chức lễ tang trên địa bàn xã.

Điều 8. Tổ chức lễ tang

1. Báo tin: Gia đình báo tin cho chi bộ thôn nơi người từ trần cư trú và cơ quan nơi người từ trần công tác trước khi nghỉ hưu. Cơ quan người từ trần trước khi nghỉ hưu công tác có trách nhiệm báo tin cho Văn phòng Đảng ủy (*để báo tin cho Ban Xây dựng Đảng; MTTQ*); Văn phòng HĐND-UBND xã (*để báo tin cho các cơ quan, đơn vị ở ngoài khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc*) và chịu trách nhiệm thông báo đến Đài phát thanh địa phương theo quy định.

2. Ban tổ chức lễ tang

Đại diện Thường trực Đảng ủy là Trưởng ban lễ tang. Các thành viên gồm: Chủ tịch UB MTTQ xã; Trưởng các đoàn thể chính trị, xã hội; Bí thư chi bộ và đại diện gia đình làm thành viên.

3. Tiền viếng

Tiền viếng: 100.000 đồng và 01 vòng hoa.

Các nội dung khác thực hiện như khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7, điểm a khoản 8, khoản 9 Điều 4 Quy định này.

Chương IV
TỔ CHỨC LỄ TANG CHO CÁN BỘ THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY QUẢN LÝ

Việc tổ chức lễ tang cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý và một số đối tượng khác được thực hiện theo quy định từ Điều 47 đến Điều 56 Nghị định 105/2012/NĐ-CP, ngày 17/12/2012 của Chính phủ; Nghị định 237/2025/NĐ-CP, ngày 29/8/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17/12/2012 và các quy định khác, cụ thể sau:

Điều 9. Đối tượng áp dụng

1. Các đối tượng theo điểm b khoản 2, Điều 1 Quy định này.

2. Đối với trường hợp người từ trần giữ một trong các chức danh quy định tại khoản 1, Điều này mà bị kỷ luật bằng hình thức cách chức thì không được tổ chức lễ tang tại mục này.

Điều 10. Tổ chức lễ tang

1. Báo tin: Cơ quan nơi người từ trần đang công tác báo tin cho Văn phòng Đảng uỷ. Văn phòng Đảng ủy chịu trách nhiệm thông báo tin buồn đến Đài phát thanh xã theo quy định.

2. Ban tổ chức lễ tang

a) Ban tổ chức lễ tang: do Ban Thường vụ Đảng ủy phối hợp với lãnh đạo đơn vị người từ trần đang công tác quyết định thành lập. Các thành viên, gồm: đại diện cơ quan; đại diện gia đình và cấp ủy chi bộ thôn nơi cư trú của người từ trần.

b) Trưởng ban lễ tang: là đại diện Thường trực Đảng ủy. Các thành viên gồm; lãnh đạo HĐND, UBND xã; Ban xây dựng Đảng, Văn phòng Đảng ủy; MTTQ; đại diện cấp ủy chi bộ nơi cư trú và gia đình của người từ trần.

3. Tiền viếng

a) Tiền viếng đối tượng nêu tại khoản 1 Điều 9 quy định này là 2.000.000 đồng.

Các nội dung khác thực hiện như khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7, điểm a khoản 8, khoản 9 Điều 4 Quy định này.

CHƯƠNG V
LỄ TANG NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG

Điều 11. Đối tượng áp dụng

Cán bộ tiền khởi nghĩa; Cán bộ lão thành cách mạng (*không thuộc khoản 2 điều 3 Quy định số 47 - QĐ/TU ngày 27/10/2025 của Ban Thường vụ Thành uỷ Hải Phòng*); Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

Điều 12. Tổ chức lễ tang

1. Báo tin: Gia đình báo tin cho chi bộ thôn nơi người từ trần cư trú và cơ quan nơi người từ trần công tác trước khi nghỉ hưu; chi bộ thôn có trách nhiệm báo cáo Thường trực Đảng uỷ *(qua Văn phòng Đảng uỷ).*

2. Ban tổ chức lễ tang

a) Đối với Mẹ Việt Nam anh hùng tổ chức Lễ tang theo Nghị định 56/NĐ-CP, ngày 22/5/2013 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành pháp lệnh Quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

b) Đối tượng là Cán bộ tiền khởi nghĩa; Cán bộ lão thành cách mạng (*không thuộc khoản 2 điều 3 Quy định số 47 - QĐ/TU ngày 27/10/2025 của Ban Thường vụ Thành uỷ Hải Phòng*) theo Nghị định của Chính phủ.

3. Vòng hoa, tiền viếng

a) Vòng hoa mang băng chữ ***"Đảng uỷ - Hội đồng nhân dân - Uỷ ban nhân dân - Uỷ ban MTTQ xã Hà Nam Kính viếng!"***

b) Tiền viếng: 1.000.000 đồng và 01 vòng hoa.

Các nội dung khác thực hiện như khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7, khoản 9 Điều 4 quy định này.

Chương VI
LỄ TANG CÁN BỘ LÀ UỶ VIÊN BAN THƯỜNG VỤ THÀNH UỶ VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG CÔNG TÁC Ở TỈNH NGOÀI NGHỈ HƯU TRÊN ĐỊA BÀN XÃ KHI TỪ TRẦN

Điều 13. Đối tượng áp dụng

Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành phố; Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, thành phố; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố công tác ở tỉnh, Thành phố khác nghỉ hưu trên địa bàn xã khi từ trần.

Điều 14. Tổ chức lễ tang

1. Báo tin: Gia đình báo tin cho cấp uỷ chi bộ thôn nơi người từ trần cư trú và cơ quan nơi người từ trần công tác trước khi nghỉ hưu; cấp uỷ chi bộ thôn có trách nhiệm báo cáo Thường trực Đảng uỷ *(qua Văn Phòng Đảng uỷ);* Đảng uỷ báo cáo Thường trực Tỉnh uỷ, Thành uỷ người từ trần công tác *(qua Ban Tổ chức Thành uỷ hoặc Sở Nội vụ).*

2. Ban tổ chức lễ tang

Thành phần Ban tổ chức lễ tang tuỳ theo cương vị của người từ trần khi công tác, gồm có đại diện cơ quan chủ quản, đại diện cấp uỷ chi bộ và gia đình. Ban Thường vụ Thành uỷ giao cho Đảng uỷ chỉ đạo chi bộ thôn nơi người từ trần cư trú phối hợp với cơ quan nơi người từ trần công tác trước khi nghỉ hưu tổ chức lễ tang.

3. Tiền viếng: 1.000.000 đồng và 01 vòng hoa.

Các nội dung khác thực hiện như khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7, điểm a, khoản 8, khoản 9 Điều 4 Quy định này.

Chương VII
TỔ CHỨC VIẾNG THÂN NHÂN CÁN BỘ THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG UỶ QUẢN LÝ, KHI TỪ TRẦN

Điều 15. Tổ chức viếng thân nhân của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

1. Tổ chức viếng bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ; vợ (chồng); con của Uỷ viên Ban Thường vụ, Uỷ viên Ban Chấp hành đang công tác (cả mẹ kế, bố dượng): tiền viếng là 1.000.000đ và 01 vòng hoa.

2. Tổ chức viếng bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ; vợ (chồng); con của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang công tác tại các cơ quan chuyên trách giúp việc Đảng uỷ, UB MTTQ, các đoàn thể chính trị, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã, Bí thư các chi bộ, Lãnh đạo các đơn vị sự nghiệp (cả mẹ kế, bố dượng): tiền viếng 500.000đ và 01 vòng hoa.

3. Văn phòng Đảng ủy phối hợp với Ban Xây dựng Đảng của Đảng ủy tham mưu đề xuất tổ chức đoàn viếng, chuẩn bị vòng hoa, tiền viếng và tham gia thành phần đoàn viếng đối với thân nhân cán bộ công tác ở khối Đảng, MTTQ.

4. Văn phòng HĐND-UBND xã tham mưu đề xuất tổ chức đoàn viếng, chuẩn bị vòng hoa, tiền viếng và tham gia thành phần đoàn viếng đối với thân nhân cán bộ công tác ở ngoài khối Đảng, MTTQ.

5. Vòng hoa của xã mang dòng chữ: "**Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Hà Nam kính viếng**!".

Chương VIII
TỔ CHỨC VIẾNG THÂN NHÂN CÁN BỘ THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY QUẢN LÝ KHI TỪ TRẦN

Điều 16. Tổ chức viếng thân nhân (bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ; bố, mẹ chồng, mẹ cả, mẹ kế, bố dượng...; vợ hoặc chồng) của: Đồng chí Bí thư Thành ủy, các phó bí thư Thành ủy, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố.

1. Ban Thường vụ Đảng uỷ cử đoàn của xã; tiền viếng là 2.000.000đ và 01 vòng hoa.

2. Văn phòng Đảng ủy phối hợp với Ban xây dựng Đảng tham mưu đề xuất tổ chức đoàn viếng, chuẩn bị vòng hoa, tiền viếng và tham gia thành phần đoàn viếng đối với cán bộ công tác ở khối Đảng, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội.

3. Văn phòng HĐND-UBND xã tham mưu đề xuất tổ chức đoàn viếng, chuẩn bị vòng hoa, tiền viếng và tham gia thành phần đoàn viếng đối với cán bộ công tác ở ngoài khối Đảng, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội.

4. Vòng hoa của xã mang dòng chữ: ***"Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, UB MTTQ xã Hà Nam kính viếng!***.

Điều 17. Tổ chức viếng thân nhân (bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ; bố, mẹ chồng, mẹ cả, mẹ kế, bố dượng...; vợ hoặc chồng) của: Uỷ viên Ban Thường vụ Thành uỷ, Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Phó trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách.

1. Ban Thường vụ Đảng uỷ cử đoàn của xã; tiền viếng là 1.500.000đ và 01 vòng hoa.

2. Văn phòng Đảng ủy phối hợp với Ban xây dựng Đảng tham mưu đề xuất tổ chức đoàn viếng, chuẩn bị vòng hoa, tiền viếng và tham gia thành phần đoàn viếng đối với cán bộ công tác ở khối Đảng, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội.

3. Văn phòng HĐND-UBND xã tham mưu đề xuất tổ chức đoàn viếng, chuẩn bị vòng hoa, tiền viếng và tham gia thành phần đoàn viếng đối với cán bộ công tác ở ngoài khối Đảng, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội.

4. Vòng hoa của xã mang dòng chữ: ***"Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, UB MTTQ xã Hà Nam kính viếng!***.

Điều 18. Tổ chức viếng thân nhân (bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ; bố, mẹ chồng, mẹ cả, mẹ kế, bố dượng...; vợ hoặc chồng) của các đồng chí: Thành uỷ viên, trưởng các ban Hội đồng nhân dân thành phố; lãnh đạo cấp trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố; Bí thư Đảng ủy trực thuộc Thành uỷ đang công tác có mối quan hệ với địa phương; Thường trực Đảng ủy các xã Thanh Hà, Hà Bắc, Hà Tây, Hà Đông.

1. Ban Thường vụ Đảng uỷ cử đoàn của xã; tiền viếng là 1.000.000đ và 01 vòng hoa.

2. Văn phòng Đảng ủy phối hợp với Ban Xây dựng đảng Đảng ủy tham mưu đề xuất tổ chức đoàn viếng, chuẩn bị vòng hoa, tiền viếng và tham gia thành phần đoàn viếng đối với thân nhân cán bộ, công chức nêu tại điều này đang công tác ở khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc.

3. Văn phòng HĐND-UBND xã tham mưu đề xuất tổ chức đoàn viếng, chuẩn bị vòng hoa, tiền viếng và tham gia thành phần đoàn viếng đối với thân nhân của cán bộ, công chức nêu tại điều này đang công tác ở ngoài khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc.

4. Vòng hoa của xã mang dòng chữ: ***"Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, UB MTTQ xã Hà Nam kính viếng!".***

Chương IX
TỔ CHỨC VIẾNG
CÁN BỘ LÀ ĐẠI TÁ QUÂN ĐỘI, ĐẠI TÁ CÔNG AN KHI TỪ TRẦN

Điều 19 . Tổ chức viếng cán bộ cấp tướng, Đại tá Quân đội, Đại tá Công an đương chức và nghỉ hưu không thuộc đối tượng tổ chức Lễ tang khi từ trần trên địa bàn xã

1. Khi nhận được tin báo, Ban Thường vụ Đảng uỷ cử đoàn đại biểu hoặc uỷ quyền cho Ban Chỉ huy Quân sự xã hoặc Công an xã tổ chức đoàn viếng; tiền viếng là 500.000đ và 01 vòng hoa.

2. Vòng hoa mang dòng chữ: ***"Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, UB MTTQ xã Hà Nam kính viếng!".***

Chương X
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Kinh phí chi cho hoạt động tổ chức lễ tang

1. Chi phí thực hiện các chế độ, chính sách tại Quy định này do ngân sách nhà nước đảm bảo và nguồn chi từ đảng phí.

2. Hằng năm Văn phòng Đảng uỷ, Văn phòng HĐND-UBND xã và các phòng chuyên môn của xã lập dự trù kinh phí phục vụ việc thăm viếng của Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc xã.

Điều 21. Tổ chức thực hiện

1. Ban xây dựng đảng Đảng uỷ căn cứ quy định phân cấp quản lý cán bộ hiện hành để thống kê các chức danh cán bộ khi từ trần thuộc diện tổ chức lễ tang theo quy định này.

2. Cấp ủy các chi, đảng bộ trực thuộc Đảng bộ, Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị căn cứ vào quy định này có trách nhiệm tiếp nhận thông tin, tham mưu tổ chức thực hiện Lễ tang, đoàn viếng đối với các đối tượng theo Quy định này.

3. Một số đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý không được nêu trong các nội dung trên và một số đối tượng khác, Ban Thường vụ Đảng ủy giao cho Văn phòng Đảng ủy, Phòng Văn hoá - Xã hội và Văn phòng HĐND - UBND xã tham mưu, báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy quyết định.

4. Ban xây dựng đảng, Văn phòng Đảng uỷ, Văn phòng HĐND - UBND xã, Phòng Văn hoá - Xã hội xã có trách nhiệm giúp Ban Thường vụ Đảng uỷ hướng dẫn, kiểm tra thực hiện tốt quy định này.

5. Người từ trần giữ nhiều cương vị khác nhau thì tổ chức lễ tang ở cương vị cao nhất.

6. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, MTTQ xã, các chi bộ kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Đảng uỷ xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

Điều 22: Điều khoản thi hành

Quy định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 11 năm 2026; thay thế Quy định số 131-QĐ/ĐU ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Đảng uỷ xã Hà Nam về Tổ chức lễ tang đối với cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ; cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng uỷ quản lý; người có công với cách mạng khi từ trần.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG ỦY XÃ HÀ NAM
ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Hoàng Thị Thúy Hà

Nơi nhận:
- Ban Tổ chức Thành uỷ,
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ,
- Thường trực HĐND; Lãnh đạo UBND xã,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng uỷ,
- Uỷ ban MTTQ Việt Nam xã; các tổ chức chính trị - xã hội xã,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy,
- Lưu VPĐU.

PHỤ LỤC

TỔNG HỢP MỨC CHI TIỀN VIẾNG, VÒNG HOA ĐỐI VỚI TỪNG NHÓM ĐỐI TƯỢNG

(Kèm theo Quy định số 278.-QĐ/ĐU, ngày .26. tháng .10. năm 2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Hà Nam)

I. MỨC CHI KHI CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN TỪ TRẦN

STT	Nhóm đối tượng	Mức tiền viếng (Đồng)	Tiền vòng hoa (Đồng)	Đơn vị chủ trì tham mưu	Căn cứ
1	Đảng viên đang sinh hoạt tại các chi bộ trong xã	500.000	150.000	Văn phòng Đảng ủy	Điều 4, khoản 8
2	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã	2.000.000	150.000	Văn phòng Đảng ủy	Điều 6, khoản 3, điểm a
3	Phó Chủ tịch HĐND xã; Phó Chủ tịch UBND xã; Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	2.000.000	150.000	Văn phòng Đảng ủy hoặc Văn phòng HĐND - UBND xã theo khối công tác; phối hợp khi cần	Điều 6, khoản 3, điểm a
4	Đảng ủy viên xã	1.500.000	150.000	Văn phòng Đảng ủy	Điều 6, khoản 3, điểm b
5	Lãnh đạo cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy	1.500.000	150.000	Văn phòng Đảng ủy	Điều 6, khoản 3, điểm b
6	Lãnh đạo các phòng, Văn phòng HĐND - UBND xã	1.500.000	150.000	Văn phòng HĐND - UBND xã	Điều 6, khoản 3, điểm b
7	Lãnh đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công, Trung tâm sự nghiệp công thuộc UBND xã	1.500.000	150.000	Văn phòng HĐND - UBND xã	Điều 6, khoản 3, điểm b
8	Phó ban chuyên trách HĐND xã	1.500.000	150.000	Văn phòng HĐND - UBND xã	Điều 6, khoản 3, điểm b

9	Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội xã	1.500.000	150.000	Văn phòng Đảng ủy phối hợp với Văn phòng HĐND - UBND xã theo phân công khối công tác	Điều 6, khoản 3, điểm b
10	Bí thư, Phó Bí thư các chi, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở	1.500.000	150.000	Văn phòng Đảng ủy	Điều 6, khoản 3, điểm c
11	Cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý đã nghỉ hưu thuộc nhóm Điều 7	1.000.000	150.000	Văn phòng Đảng ủy	Điều 8, khoản 3
12	Cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý thuộc khoản 1 Điều 9	2.000.000	150.000	Văn phòng Đảng ủy chủ trì, phối hợp Văn phòng HĐND - UBND xã và đơn vị công tác	Điều 10, khoản 3, điểm a
13	Lãnh đạo địa phương thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý theo khoản 2 Điều 9	1.500.000	150.000	Văn phòng Đảng ủy chủ trì, phối hợp Văn phòng HĐND - UBND xã	Điều 10, khoản 3, điểm b
14	Cán bộ tiền khởi nghĩa; cán bộ lão thành cách mạng thuộc phạm vi Điều 11	1.000.000	150.000	Văn phòng Đảng ủy chủ trì; phối hợp Văn phòng HĐND - UBND xã	Điều 12, khoản 3
15	Mẹ Việt Nam anh hùng	1.000.000	150.000	Văn phòng Đảng ủy chủ trì; phối hợp Văn phòng HĐND - UBND xã	Điều 12, khoản 3
16	Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy và chức danh tương đương công tác ở tỉnh/thành phố khác, đã nghỉ hưu trên địa bàn xã	1.000.000	150.000	Văn phòng Đảng ủy chủ trì, phối hợp Văn phòng HĐND - UBND xã	Điều 14, khoản 3
17	Cán bộ cấp tướng, Đại tá Quân đội, Đại tá Công an đương chức hoặc nghỉ hưu, không	500.000	150.000	Văn phòng Đảng ủy chủ trì; có thể ủy quyền BCH Quân sự	Điều 19, khoản 1

	thuộc diện tổ chức lễ tang theo các mục trên			xã/Công an xã tổ chức đoàn viếng	

II. MỨC CHI KHI THÂN NHÂN CÁN BỘ TỪ TRẦN

STT	Nhóm đối tượng	Mức tiền viếng (Đồng)	Tiền vòng hoa (Đồng)	Đơn vị chủ trì tham mưu	Căn cứ
1	Bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ/chồng; vợ/chồng; con của Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ đang công tác (kể cả mẹ kế, bố dượng)	1.000.000	150.000	Văn phòng Đảng ủy đối với khối Đảng, MTTQ; Văn phòng HĐND - UBND xã đối với khối ngoài Đảng, MTTQ	Điều 15, khoản 1
2	Bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ/chồng; vợ/chồng; con của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc cơ quan chuyên trách giúp việc Đảng ủy, MTTQ, đoàn thể, cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã; Bí thư chi bộ và lãnh đạo đơn vị sự nghiệp (kể cả mẹ kế, bố dượng)	500.000	150.000	Văn phòng Đảng ủy đối với khối Đảng, MTTQ; Văn phòng HĐND - UBND xã đối với khối ngoài Đảng, MTTQ	Điều 15, khoản 2
3	Thân nhân của Bí thư Thành ủy, các Phó Bí thư Thành ủy, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội thành phố	2.000.000	150.000	Văn phòng Đảng ủy phối hợp Văn phòng HĐND - UBND xã theo khối công tác	Điều 16, khoản 1
4	Thân nhân của Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch HĐND thành phố, Phó Chủ tịch UBND thành phố, Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách	1.500.000	150.000	Văn phòng Đảng ủy phối hợp Văn phòng HĐND - UBND xã theo khối công tác	Điều 17, khoản 1
5	Thân nhân của Thành ủy viên; Trưởng các ban HĐND thành phố; lãnh đạo cấp trưởng	1.000.000	150.000	Văn phòng Đảng ủy phối hợp Văn phòng HĐND -	Điều 18, khoản 1

	sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố; Bí thư Đảng ủy trực thuộc Thành ủy có quan hệ với địa phương; Thường trực Đảng ủy các xã nêu tại Điều 18			UBND xã theo khối công tác	